

THÔNG BÁO**Kết luận của đồng chí Vũ Văn Ninh**

**Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ,
Trưởng ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ tại Hội nghị tổng kết nhiệm vụ
công tác năm 2012 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2013**

Ngày 05 tháng 02 năm 2013, tại thành phố Cần Thơ, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ đã chủ trì Hội nghị Tổng kết nhiệm vụ công tác năm 2012 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2013. Tham dự Hội nghị có các thành viên Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ; đồng chí Nguyễn Thị Thanh Hòa Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; lãnh đạo các cơ quan: Ngân hàng Nhà nước, Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Tây Bắc, Tổng cục An ninh II, Tổng cục V (Bộ Công an), Tổng cục II, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Hải quân, Bộ Tư lệnh Hải quân Vùng 2, Bộ Tư lệnh Hải quân Vùng 5 (Bộ Quốc phòng), Tổng công ty Lương thực Miền Nam và lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn Tây Nam Bộ.

Sau khi nghe Thường trực Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ báo cáo và ý kiến của các đại biểu tham dự hội nghị, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh kết luận như sau:

I. Tình hình:

Nhất trí với những nhận định, đánh giá về tình hình, kết quả công tác năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2013 của Thường trực Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ và ý kiến của đại diện lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương.

Năm 2012, kinh tế cả nước nói chung và vùng Tây Nam Bộ nói riêng vẫn gặp khó khăn, thách thức và tiếp tục chịu tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu. Lãi suất ngân hàng giảm nhưng vẫn ở mức cao, giá một số mặt hàng nông sản xuất khẩu giảm,... đã có tác động nhất định đến sản xuất và đời sống của nhân dân; *bọn phản động và các thế lực thù địch tiếp tục tiến hành các hoạt động chống phá.* Nhưng với sự điều hành năng động, kịp thời của Chính phủ, sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc vùng Tây Nam Bộ, đã triển khai có hiệu quả các nhóm giải pháp nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

Nhờ thực hiện tốt các giải pháp, chính sách đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chi

đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012 và Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về một số biện pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường; đồng thời được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND các tỉnh, thành phố trong vùng cộng với sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong vùng nên vùng Tây Nam Bộ đã có được mức tăng trưởng khá, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của cả nước.

Năm 2012, tăng trưởng kinh tế toàn vùng đạt 9,98% (cao hơn nhiều so với tăng trưởng chung của cả nước). Một số địa phương có tốc độ tăng trưởng trên 10% như: Bạc Liêu, Kiên Giang, Cần Thơ, Long An, Trà Vinh, đặc biệt là Hậu Giang có mức tăng trưởng GDP 14,13%; thu nhập bình quân đầu người đạt 32,33 triệu đồng (tăng 5,3 triệu đồng so với năm 2011). Phần lớn các địa phương không đạt chỉ tiêu đề ra, nhưng các chỉ tiêu kinh tế đều tăng so với năm 2011: giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 122.506 tỷ đồng (tăng 5,04% so với năm 2011); sản lượng lúa ước đạt 24,3 triệu tấn (tăng 1.55 triệu tấn); nuôi trồng, đánh bắt thủy sản đạt 3,36 triệu tấn (tăng 3,7%); giá trị sản xuất công nghiệp đạt 157,665 tỷ đồng (tăng 15,13%); các hoạt động dịch vụ, thương mại, ngân hàng có mức tăng khá, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 33.201 tỷ đồng (bằng 96,5% dự toán năm 2012); tổng vốn đầu tư đạt 194.229 tỷ đồng (tăng 7% so với năm 2011, đạt 92% kế hoạch);...

Đời sống nhân dân trong vùng tiếp tục được cải thiện. Các tỉnh, thành phố đã tập trung chỉ đạo triển khai các chủ trương chính sách chăm lo, hỗ trợ cho hộ đồng bào dân tộc, hộ nghèo. Trong năm đã tạo việc làm cho 394.178 lao động; tổng kinh phí phân bổ cho các địa phương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm và dạy nghề là 229,28 tỷ đồng, ngoài ra các xã bãi ngang còn được hỗ trợ 32 tỷ đồng; tỷ lệ hộ nghèo toàn vùng chiếm 10% (giảm 1,29% so với năm 2011). Việc triển khai thực hiện Quyết định 167/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở và một số chính sách khác đạt kết quả tích cực bước đầu, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân.

Tình hình an ninh chính trị nội địa, an ninh tuyến biên giới cơ bản ổn định. Các lực lượng chức năng của Trung ương và địa phương đã phối hợp nắm chắc tình hình, giải quyết, ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, không để xảy ra đột xuất bất ngờ, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế-xã hội của vùng. Trên tuyến biên giới, công tác phối hợp tranh thủ sự ủng hộ, hợp tác của chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang và các cơ quan chức năng của Campuchia trong việc phòng chống xâm nhập, vượt biên, đảm bảo an ninh trật tự biên giới. Đến nay, công tác phân giới cắm mốc với Campuchia trên tuyến biên giới với vùng Tây Nam Bộ đã xây dựng 92/138 cột mốc, phân giới 113,3 km, khánh thành cột mốc biên giới quan trọng 314.

Hệ thống chính trị cơ sở có chuyển biến tích cực trong việc tổ chức bám dân, nắm tình hình, tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, giữ gìn an ninh, trật tự; tiếp tục sắp xếp lại bộ máy, cán bộ của các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã, kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng của cơ sở đảng, nhất là ở những địa bàn khó khăn phức tạp, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ đã cùng với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, chủ trương của Đảng, Nhà nước; tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm 37 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; phối hợp đề xuất Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 28-KL/TW về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2011-2020; tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Tổ công tác nghiên cứu cơ chế, chính sách đặc thù phát triển đảo Phú Quốc; đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù đối với các mặt hàng nông sản chủ lực của vùng như: lúa gạo, trái cây, thủy sản; hoàn chỉnh đề án liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long về phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tham gia đề án ứng phó với biến đổi khí hậu đến năm 2100.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tại vùng Tây Nam Bộ, hoạt động của Ban Chỉ đạo, các bộ, ngành vẫn còn hạn chế, yếu kém: Kinh tế tăng trưởng khá nhưng chưa căn bản, bền vững; cơ chế, chính sách đưa ra còn chậm, quy hoạch chưa phù hợp, còn chông chéo, gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện; việc phối hợp giữa các bộ ngành và giữa bộ, ngành với địa phương chưa chặt chẽ; quy hoạch, liên kết phát triển kinh tế vùng còn hạn chế; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật còn chậm, hiệu quả chưa cao cho nên chưa phát huy được hết tiềm năng của vùng. Một số chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch đề ra; việc triển khai các dự án trọng điểm về giao thông vận tải, thủy lợi, xây dựng, giáo dục đào tạo, y tế, hỗ trợ hộ nghèo tuy đã được tập trung chỉ đạo song tiến độ còn chậm; chất lượng nguồn nhân lực thấp; hiện tượng “được mùa mất giá, được giá mất mùa” vẫn lặp đi lặp lại, khiến bà con gặp nhiều khó khăn; việc tổ chức lại sản xuất, giải quyết đất ở, đất sản xuất, việc làm, nâng cao đời sống, dân trí cho đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều bất cập. Hoạt động của một số thành viên Ban Chỉ đạo là đại diện các bộ, ngành chưa tích cực, nhất là trong việc nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển ổn định, bền vững các sản phẩm trọng điểm của vùng, huy động vốn đầu tư, liên kết vùng; phối hợp giải quyết các vấn đề có liên quan đến nhiều tỉnh như quy hoạch phát triển vùng, hỗ trợ vốn để nhân dân phát triển sản xuất.

An ninh, quốc phòng vẫn tiềm ẩn những yếu tố mất ổn định, bọn phân động trong và ngoài nước tiếp tục cấu kết chống phá ta, vận động người Khmer Tây Nam Bộ biểu tình gây rối, tìm cách vận chuyển, tán phát tài liệu

phản động. Tình hình an ninh nông thôn, khiếu kiện, tranh chấp đất đai, đình công, lãn công cũng như tội phạm hình sự vẫn còn diễn biến phức tạp.

II. Nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2013:

Nhiệm vụ trọng tâm của toàn vùng trong năm 2013 là phải bám sát và thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương, nếu có vấn đề mới phát sinh thì kịp thời báo cáo để có biện pháp xử lý. Nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; phải gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc. Phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển của vùng trong những năm tiếp theo. Thực hiện nghiêm tình thần phê và tự phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI về xây dựng Đảng. Tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc về đất đai, việc làm, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống cho đồng bào, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số.

Các tỉnh, thành phố trong vùng phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện tốt Kết luận số 28-KL/TW ngày 14 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2011-2020. Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các tỉnh Tây Nam Bộ. Trước mắt, cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Các địa phương tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, phát triển nhiều cánh đồng mẫu lớn. Xây dựng đề án liên kết vùng, nhằm triển khai mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ, bền vững, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tạo hiệu quả kinh tế cao.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng rà soát, nắm tình hình và đánh giá lại hoạt động của các doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; phối hợp các ngân hàng thương mại đề xuất các biện pháp để thực hiện đúng Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, qua đó tạo động lực để phát triển sản xuất, tăng trưởng kinh tế; phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long một cách căn bản và bền vững theo hướng liên kết chặt chẽ giữa các địa phương trong vùng; phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiếp tục thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, bức xúc về giao thông, thủy lợi gắn với việc ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển công nghiệp, dịch vụ, thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng phối hợp với các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương Đảng (Khóa XI) về đề

án “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”; tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 1033/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đào tạo và dạy nghề vùng đồng bằng sông Cửu Long; có kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhằm tạo cơ hội việc làm cho người lao động và phát triển kinh tế địa phương; gắn việc xây dựng nông thôn mới với phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là đối với người có công, các đối tượng thuộc diện chính sách, các hộ nghèo, cận nghèo; tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; đầu tư phát triển các cơ sở khám chữa bệnh, đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, ngăn ngừa dịch bệnh, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

3. Tập trung xây dựng thể trận an ninh nhân dân kết hợp với xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân; kết hợp củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế-xã hội. Kịp thời nắm chắc tình hình đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Xử lý các vấn đề phức tạp nảy sinh liên quan đến an ninh trật tự ngay từ cơ sở, không để xảy ra biểu tình, gây rối, gây bạo loạn. Giải quyết sớm các vụ khiếu kiện đông người, không để khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự trên địa bàn. Thực hiện tốt quy chế phối hợp với Quân khu 9, Bộ đội biên phòng trong việc kiểm soát biên giới, ngăn chặn các hoạt động xâm nhập, tán phát tài liệu phản động vào trong nước.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành, địa phương liên quan tăng cường công tác nắm tình hình, tổ chức làm tốt công tác tuyên truyền, thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các tỉnh giáp biên giới Việt Nam - Campuchia tăng cường công tác an ninh biên giới, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân ở địa bàn biên giới, đẩy mạnh công tác phối hợp với Ban phòng, chống xâm nhập, vượt biên trái phép.

- Cấp ủy Đảng và chính quyền các địa phương phối hợp với lực lượng công an, quân đội và các đoàn thể, tổ chức xã hội nắm chắc tình hình về an ninh quốc phòng, dân tộc, tôn giáo, việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là tại cơ sở; tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho đồng bào về âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng của các thế lực thù địch, chủ động phát hiện các hoạt động nhen nhóm, hình thành tổ chức phản động, đối phó kịp thời với mọi tình huống phức tạp xảy ra.

- Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các tỉnh có chung biên giới đất liền với Campuchia thúc đẩy công tác phân giới cắm mốc để khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia trở thành biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác phát triển.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu kiện, không để khiếu kiện vượt cấp, hình thành điểm nóng, nhất là các vụ việc liên quan đến tôn giáo, dân tộc.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu một cách có hiệu quả và bền vững.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng Đề án cơ chế liên kết, quy hoạch phát triển vùng Tây Nam Bộ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; xây dựng kế hoạch huy động vốn từ các nguồn khác nhau, kể cả huy động vốn nước ngoài và nguồn vốn tư nhân để đầu tư cho phát triển hạ tầng và kinh tế - xã hội cho vùng Tây Nam Bộ.

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các địa phương:

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ chương trình phát triển sản phẩm quốc gia của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Quy hoạch sản xuất nông nghiệp và các sản phẩm đặc sản của vùng như lúa gạo, trái cây, thủy sản; thí điểm mô hình nuôi tôm công nghiệp; quy hoạch việc phát triển, nuôi trồng, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cá tra một cách bền vững. Sớm xây dựng nghị định về cá tra để trình Chính phủ.

- Tổng kết mô hình cánh đồng mẫu lớn để đề xuất biện pháp nhân rộng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội của vùng Tây Nam Bộ.

8. Về hoạt động của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ

- Thường trực Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành địa phương tiếp tục triển khai Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2011- 2015; Tổ chức các hội nghị chuyên đề về phát triển vùng; xây dựng thí điểm mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng liên kết giữa doanh nghiệp với nhà nông, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm để rút kinh nghiệm, phát triển và nhân rộng; đồng thời đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các kết luận chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Chăm lo đời sống cho nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách và người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương tổ chức thực hiện Quyết định số 96, 97-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, tổ

chức bộ máy, quan hệ công tác của các Ban Chi đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, người lao động ở các Ban Chi đạo.

- Kiến nghị Ban Tổ chức Trung ương xem xét việc trả phụ cấp cho các thành viên kiêm nhiệm của Ban Chi đạo là đại diện lãnh đạo các địa phương.

- Giao Thường trực Ban Chi đạo Tây Nam Bộ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung nêu tại thông báo này và kịp thời báo cáo Trưởng ban Chi đạo.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các Bộ, ban, ngành, địa phương liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ;
- Các Ban Đảng: Tổ chức, Dân vận, Tuyên giáo;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ: CA, QP, NG, KH&ĐT, NN&PTNT, TC, Y tế, NV, GD&ĐT, XD, GTVT, Công Thương, KH&CN, LĐ-TB&XH,
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban Dân tộc;
- Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ);
- TT BCD Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ;
- TU, UBND các tỉnh Tây Nam Bộ;
- Các Thành viên Ban Chi đạo Tây Nam Bộ;
- BTTM, TC II, BTL BĐ Biên phòng, BTL Hải quân (Bộ QP);
- BTL Quân khu IX;
- Tổng cục An ninh II, Tổng cục V (Bộ Công an);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg; các vụ: V.III, KTN, KGVX, TH, Công TTĐT;
- Lưu: VT, NC (3) Qg. 423

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Quang Thắng